



Dữ liệu thị trường ngày 04/08/2026

| Tổng quan                     | VN-Index | HNX-Index |
|-------------------------------|----------|-----------|
| Chỉ số                        | 1.777,23 | 286,41    |
| Thay đổi (điểm)               | 14,39    | 7,13      |
| Thay đổi (%)                  | 0,82     | 2,55      |
| KLGD (triệu cp)               | 687      | 43        |
| GTGD (tỷ đồng)                | 18,144   | 652       |
| NĐT nước ngoài giao dịch ròng |          |           |

|       |     |           |
|-------|-----|-----------|
| HOSE  | 891 | (tỷ đồng) |
| HNX   | -14 | (tỷ đồng) |
| UPCOM | -4  | (tỷ đồng) |



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VHM, STB, HDB,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VCB, HPG, GAS, BSR,...

VNINDEX TIẾN SÁT VÙNG 1.800 ĐIỂM - HIỆN TƯỢNG PHÂN HÓA XUẤT HIỆN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 04/08, chỉ số VN-Index tiếp đà phục hồi với sự phân hóa bắt đầu xuất hiện ở một số nhóm ngành lớn. Nhóm năng lượng phát tín hiệu tiêu cực nhất khi hiệu suất ngành giảm 1,06%, tiếp tục vận động đồng pha với giá dầu thế giới. Ngoài ra, áp lực chốt lãi còn hiện hữu ở các mã cổ phiếu đầu ngành như HPG (-1,77%), DCM (-0,32%), KSV (-2,63%), khiến hiệu suất ngành của nhóm nguyên vật liệu giảm nhẹ (-0,04%). Trong bối cảnh đó, bất động sản dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường với hiệu suất ngành tăng 2,35%, tiêu biểu là bộ ba mã cổ phiếu VIC (+2,35%), VHM (+3,31%) và VRE (+4,76%). Theo sau là nhóm công nghiệp (+1,19%) nhờ đóng góp tích cực đến từ các mã cổ phiếu như GEX (+6,42%), GEE (+3,24%), DPG (+6,9%), dù trạng thái phân hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở nhóm ngành này. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 14,39 điểm (+0,82%) và đóng cửa ở mức 1.777,23 điểm.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 18.144 tỷ đồng, giảm 5,87% so với phiên giao dịch trước đó, cho thấy tâm lý phân vân dần quay trở lại. Khối ngoại thu hẹp quy mô mua ròng trong phiên giao dịch hôm nay với tổng giá trị mua ròng đạt 874 tỷ đồng, tập trung mua vào ở các mã cổ phiếu như VIC (439 tỷ đồng), VHM (284 tỷ đồng) và MBB (172 tỷ đồng). Trái lại, các mã cổ phiếu bị bán mạnh nhất là VNM (116 tỷ đồng), VPB (91 tỷ đồng), TCB (61 tỷ đồng).

Hiện tại, chỉ báo MACD cắt lên trên đường Signal và cho tín hiệu mua trở lại. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần lưu ý về các tỷ trọng margin khi chỉ số VN-Index đang trong quá trình hướng lên kiểm tra lại ngưỡng SMA 200 ngày, đóng vai trò là kháng cự quan trọng trong ngắn hạn.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: SAB, MSR, GMD, NT2, BSR, CTD, VSC, HHV.



Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG         | 88.000       | 75.000     |
| CTG         | 38.000       | 33.000     |
| PHR         | 70.500       | 60.500     |
| SSI         | 29.800       | 26.000     |
| VPB         | 30.500       | 26.500     |
| GMD         | 85.000       | 74.300     |
| MBB         | 28.500       | 25.200     |
| PVD         | 36.300       | 31.000     |

Danh sách công bố ngày 08/07/2026, VikkibankS.vn



VikkiBankS  
(028) 7100 0001  
vikkibanks.vn  
cskh@vikkibanks.vn

Hotline  
1900 2273

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

| Mã CP                   | Ngày khuyến nghị | Vùng mua       | Mục tiêu         | Cắt lỗ   | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|----------------|------------------|----------|---------|------------|------------------|------------|
| <a href="#">NT2</a>     | 22/07/2026       | ~21.500        | ~22.500-24.000   | <20.500  |         |            | -0,23%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">GMD</a>     | 03/07/2026       | ~74.000        | ~82.000-87.000   | <68.000  |         |            | +3,38%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">NLG</a>     | 17/6/2026        | ~27.600        | ~32.000-35.000   | <24.500  | 23.700  | 20/07/2026 | -14,13%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">DXG</a>     | 16/6/2026        | ~13.150        | ~15.000-16.000   | <11.000  | 11.350  | 20/07/2026 | -13,69%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">GEX</a>     | 12/6/2026        | ~30.500        | ~36.000-45.000   | <27.000  | 26.000  | 13/07/2026 | -14,75%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">SAB(*)</a>  | 11/6/2026        | ~45.750        | ~49.000-54.000   | <42.000  |         |            | -1,42%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VCK</a>     | 9/6/2026         | ~33.500        | ~35.000-38.000   | <31.5000 | 31.250  | 17/07/2026 | -6,72%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">VJC(**)</a> | 5/6/2026         | ~133,850       | ~142.310-169.230 | <111.540 |         |            | -5,49%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">MWG</a>     | 4/6/2026         | ~75.000-78.500 | ~85.000-95.000   | <74.000  | 70.600  | 22/07/2026 | -9,72%           | Cắt lỗ     |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin SAB chia cổ tức bằng tiền đợt 2/2025, 3000 đồng/Cổ phiếu.

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07.2026 (\*):**

| Mã  | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | - KQKD 5T.2026: Doanh thu thuần tăng 29,3% YoY, nhờ ĐMX (TGDD+DMX) tăng trưởng 33% YoY bởi doanh thu/cửa hàng tăng 33%, chiếm 68,8% doanh thu tổng; BHX tăng 22,5% YoY. Mảng BHX đã mở 532 cửa hàng trong 5 tháng đầu năm. Tháng 6, ĐMX đạt tăng trưởng 31% sau 6T, riêng doanh thu tháng 6 tăng 21,6% YoY, chuỗi Erablue mở thêm 8 cửa hàng, đạt mức 146 cửa hàng. Tăng trưởng có phần chậm lại nhẹ trong tháng 6, do nền các tháng trước cao, nhưng vẫn tích cực. | 08/07/2026       | 78.800                            | 88.000       | 75.000     | 11,7%                    |
| CTG | - Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. Ước tính tăng trưởng tín dụng đạt 6% trong 6 tháng đầu năm. Đến hết tháng 6, sơ bộ, tổng tài sản CTG tăng 7,2% so với đầu năm, đạt 3 triệu tỷ.                                                                                                                                                                                                                                       | 08/07/2026       | 34.500                            | 38.000       | 33.000     | 10,1%                    |
| PHR | - Động lực chính đến từ bồi thường và chuyển đổi đất cao su, gồm khoảng 1.400 tỷ đồng từ dự án Bắc Tân Uyên 1 (trong đó khoảng 500 tỷ có thể ghi nhận năm 2025) và thỏa thuận với VSIP tại VSIP III trị giá 3.260 tỷ đồng, với 1.157 tỷ đã nhận và phần còn lại 2.103 tỷ dự kiến thu giai đoạn 2026-2027. Giá xuất khẩu cao su T6 bình quân ngành tăng 69% YoY.                                                                                                     | 08/07/2026       | 63.800                            | 70.500       | 60.500     | 10,5%                    |
| SSI | - Khối ngoại bán ròng 80 nghìn tỷ trong 6T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền khối nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ, có thêm dư địa cấp margin. Lợi nhuận Q2 tích cực dù thanh khoản thị trường thấp.                                                                                                | 08/07/2026       | 27.200                            | 29.800       | 26.000     | 9,6%                     |
| VPB | - Ban lãnh đạo cho rằng lợi nhuận trước thuế 8 nghìn tỷ trong Q2, chúng tôi cho rằng kết quả thực tế cao hơn. VPB giữ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%. Ước tính đạt 50% kế hoạch tín dụng, tương đương tăng trưởng 17% sau 6 tháng, cao nhất ngành. Cty đang thúc đẩy các kế hoạch phát hành, với việc phát hành riêng lẻ dự kiến Q4.2026 hoặc đầu năm 2027.                                                                                                      | 08/07/2026       | 27.750                            | 30.500       | 26.500     | 9,9%                     |
| GMD | - Quý 2.2026, kim ngạch xuất khẩu cả nước tăng 22,7% YoY; nhập khẩu tăng 39,1% YoY. Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển VN trong 5T.2026 tăng 15% YoY. Cảng Nam Đình Vũ (GMD) sản lượng quý 2 cải thiện so với quý 1, trong khi Gemalink dẫn đầu đầu khu vực Cái Mép. Dự kiến Q2 có khả năng ghi nhận 450 tỷ từ chuyển nhượng Mekong Logistics.                                                                                                              | 08/07/2026       | 77.400                            | 85.000       | 74.300     | 9,8%                     |
| MBB | - Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của MBB 30-35%, ước tính quý 2 tăng trưởng tín dụng 14%, lợi nhuận trước thuế tăng 26,6% YoY, ban lãnh đạo cho rằng hết tháng 5 tín dụng đã tăng 10% YTD. NIM đã tạo đáy trong quý 1 và hồi phục ở Q2.                                                                                                                                                                                                                              | 08/07/2026       | 26.000                            | 28.500       | 25.200     | 9,6%                     |
| PVD | - Lợi nhuận quý 2 có sự đóng góp của giãn khoan PVD VIII và PVD IX vừa đưa vào khai thác từ tháng 4, ước tính lợi nhuận hợp nhất Q2 330 tỷ, tăng 10% so với quý trước và 32% YoY. Các giàn khoan đều được lấp đầy công việc đến hết Q3.                                                                                                                                                                                                                             | 08/07/2026       | 32.550                            | 36.300       | 31.000     | 11,5%                    |

**\*Danh mục tháng 07.2026 so với tháng 06.2026, chúng tôi loại DGW, trong khi thêm mới PHR, PVD và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Chúng tôi loại DGW để giảm tỷ trọng mảng phân phối hàng công nghệ khi đã có MWG, việc cơ cấu này nhằm đa dạng hóa cho danh mục và tận dụng mùa báo cáo kết quả quý 2. Kết quả sơ bộ của DGW vẫn tích cực, doanh thu tháng 6 tăng 52% so với cùng kỳ (YoY) và quý 2 tăng 33% YoY, mức tăng trưởng cao nhờ các mảng laptop, thiết bị văn phòng lần lượt tăng 52% và 51% YoY. Với MWG, đây tiếp tục là cổ phiếu hàng đầu được giữ trong danh mục kể từ tháng 6.2025, tăng trưởng của MWG đến từ đồng đều ở các trụ cột ĐMX, BHX, Erablue, trong khi An Khang giảm lỗ, chúng tôi cho rằng MWG giảm 16% kể từ đỉnh 94 đến từ ảnh hưởng chung của thị trường, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết rổ VN30 nhưng vẫn kín room ngoại đối với MWG cho thấy niềm tin từ nội lực cơ bản của MWG. Với nhóm ngân hàng, tiếp tục là CTG, MBB và VPB. Với CTG là ngân hàng có định giá hấp dẫn nhất trong nhóm quốc doanh và khả năng vượt VCB để dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng, nhờ tối hoạt động và kiểm soát chặt rủi ro. Trong khi MBB cho thấy là ngân hàng toàn diện, khi các mảng từ bất động sản, năng lượng, cho đến hạ tầng, gần đây là tham gia sâu hơn vào chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt ở các địa phương, cũng như thúc đẩy cho vay FDI. Với VPB, năng lực vốn mạnh mẽ và sự hỗ trợ chặt chẽ từ cổ đông lớn SMBC khi đã tham gia thu xếp cho VPB khoản vay hợp vốn 1,44 tỷ USD vừa qua, để ngỏ khả năng tham gia thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB; lãi suất cao ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của VPB do khẩu vị cho vay rủi ro cao, nhưng khi nền kinh tế vững vàng hơn, thì VPB cũng có sức bật tốt hơn. Thêm PHR và PVD khi chúng tôi cho rằng cả 2 cổ phiếu này đều đã giảm mạnh thời gian qua, và lợi nhuận quý 2 tăng mạnh, giá cao su vẫn duy trì nền cao dù giá dầu giảm về trước khi có căng thẳng tại Trung Đông, do nguồn cung cao su thế giới bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong khi PVD với ngành thượng nguồn nhóm dầu khí đang hưởng lợi nhiều hơn từ thúc đẩy hạ tầng năng lượng của đất nước và sửa đổi Luật Dầu khí. Chúng tôi cũng giữ SSI và GMD khi kỳ vọng những doanh nghiệp này có kết quả kinh doanh tốt trong Q2 và cả Q3. Về thị trường chung, kể từ tháng 7 nhiều chính sách có hiệu lực, bao gồm bỏ hạn mức tín vào room tín dụng cho các dự án trọng điểm, điều chỉnh hệ số LDR, tăng tiền gửi kho bạc ở các ngân hàng thương mại, loại trừ các khoản cho vay đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng GDP liên quan đến các trụ cột xây dựng, hạ tầng nhiều hơn. Ngoài ra, thương mại dù vẫn thâm hụt nhưng mức độ đã giảm dần cho thấy tín hiệu tốc độ xuất khẩu cải thiện, và kỳ vọng sẽ thặng dư thương mại ở các tháng cuối năm. Trụ cột FDI với vốn giải ngân và đăng ký tăng mạnh, dần đóng vai trò quan trọng khi giúp cân bằng cán cân thanh toán do thâm hụt thương mại 6 tháng đầu năm. Lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu ở nền thấp hơn. Tổng kết lại, dù rằng lãi suất hiện nay vẫn còn ở mức cao nhưng đã có những tín hiệu cho thấy thị trường đi qua “điểm uốn”, từ khó khăn chuyển sang bớt khó khăn hơn. Chiến lược đầu tư là tiếp tục duy trì tỷ trọng trung bình, có thể trading ngắn với một tỷ trọng nhỏ, chờ đợi thị trường rõ ràng hơn từ các trụ cột bút phá. **Nơi cuối con đường hầm, ánh sáng le lói dần xuất hiện!**

**ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG**

**Bộ Tài chính vừa có Văn bản số 11557/BTC-KBNN gửi Ngân hàng Nhà nước về việc phối hợp điều tiết tiền gửi của Kho bạc Nhà nước tại hệ thống ngân hàng thương mại.** Bộ Tài chính cho biết Kho bạc Nhà nước đang điều tiết khoảng 780.000 tỷ đồng từ nguồn ngân quỹ tạm thời nhàn rỗi để hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng và thị trường tiền tệ. Trong đó, 740.000 tỷ đồng được gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại và khoảng 40.000 tỷ đồng được thực hiện qua nghiệp vụ mua bán lại trái phiếu Chính phủ. Từ đầu năm 2026, ngân sách trung ương đã vay khoảng 262.000 tỷ đồng từ nguồn ngân quỹ này và dự kiến vay thêm 220.000–280.000 tỷ đồng đến cuối năm. Đồng thời, NHNN đã nâng tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước được tính vào nguồn vốn huy động của các ngân hàng từ 20% lên 50% trong giai đoạn 1/8/2026–31/7/2028, qua đó tạo thêm dư địa cho các ngân hàng mở rộng tín dụng. (Báo [Sài Gòn Giải Phóng](#))

**Ngày 28/7/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.** Đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu xây dựng nền tảng để trở thành quốc gia biển mạnh, với hệ thống quản trị biển hiện đại, khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ hệ sinh thái và phát triển kinh tế biển có năng lực cạnh tranh cao. Các chỉ tiêu nổi bật gồm: GRDP các địa phương ven biển đóng góp trên 70% GDP, tăng trưởng GRDP trên 11%/năm, phát triển 6–10 GW điện gió ngoài khơi, giảm chi phí logistics xuống dưới 12% GDP, hình thành 5–6 trung tâm kinh tế biển và 3 khu kinh tế đặc biệt. Đồng thời, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về biển, mở rộng khu bảo tồn biển lên tối thiểu 6% diện tích vùng biển, bảo đảm mọi cư dân ven biển được tiếp cận hạ tầng và dịch vụ thiết yếu. Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, giàu từ biển, phát triển bền vững, giữ vững chủ quyền và nâng cao vị thế quốc tế.

**Hợp báo Chính phủ thường kỳ tháng 7, Chính phủ khẳng định mục tiêu tăng trưởng GDP tối thiểu 10% năm 2026, kết hợp chính sách tài khóa mở rộng và tiền tệ linh hoạt.** Về tài khóa, Bộ Tài chính tiếp tục gia hạn thuế, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, chuẩn bị tăng lương cơ sở và phấn đấu thu ngân sách tăng ít nhất 10% so với năm 2025. Về tiền tệ, NHNN duy trì thanh khoản, giữ ổn định lãi suất và tỷ giá, kiểm soát lạm phát ở mức 4,39% trong 7 tháng đầu năm. Đáng chú ý, 4 ngân hàng thương mại nhà nước sẽ triển khai gói tín dụng ưu đãi 220.000 tỷ đồng dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng các lĩnh vực ưu tiên. NHNN cũng nâng tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước được tính vào nguồn vốn huy động từ 20% lên 50%, tạo thêm dư địa mở rộng tín dụng. Đến 29/7, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 20,15 triệu tỷ đồng, tăng 8,38% so với cuối năm 2025.

**HDB:** HĐQT HDBank xin ý kiến cổ đông về kế hoạch tăng vốn điều lệ tối đa 44%, từ 50.052 tỷ đồng lên 72.069 tỷ đồng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng lộ trình Basel III và mở rộng hoạt động. Kế hoạch gồm ba cấu phần: phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 25% (1,25 tỷ cổ phiếu), phát hành cổ phiếu từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tỷ lệ 5% (250,3 triệu cổ phiếu), dự kiến thực hiện trong năm 2026; và phát hành riêng lẻ tối đa 700 triệu cổ phiếu (tương đương gần 14% số cổ phiếu lưu hành) cho nhà đầu tư chuyên nghiệp trong giai đoạn 2026–2027. Giá chào bán không thấp hơn bình quân giá đóng cửa của 30 phiên gần nhất trước khi triển khai.

**KDH:** Dự án căn hộ Gladia Heights do Keppel và KDH phát triển, kết quả mở bán khả quan khi hơn 90% trong khoảng 500 căn hộ được đặt mua ngay ngày đầu, với giá trị giao dịch gần 4.000 tỷ đồng. Chủ đầu tư dự kiến hoàn tất bán toàn bộ dự án trong 3 tháng tới, mang về khoảng 6.000 tỷ đồng doanh thu và 2.000 tỷ đồng lợi nhuận, dự kiến ghi nhận trong năm 2027 sau khi bàn giao căn hộ. Dự án có pháp lý hoàn chỉnh, được nhiều ngân hàng tài trợ và hỗ trợ lãi suất cho người mua lên đến 24 tháng.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/01/2026       | 89.800                        | 09/02/2026         | 89.300                          | -0,56%           | 83.800–94.400                  | -4,23%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/01/2026       | 37.450                        | 09/02/2026         | 37.100                          | -0,93%           | 36.800–43.500                  | -4,41%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 07/01/2026       | 35.800                        | 09/02/2026         | 34.500                          | -3,63%           | 33.300–38.200                  | -4,19%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/01/2026       | 62.700                        | 09/02/2026         | 71.300                          | 13,72%           | 61.900–75.000                  | -4,78%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/01/2026       | 29.250                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -8,55%           | 26.650–31.450                  | -4,96%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 07/01/2026       | 26.850                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -0,37%           | 25.750–29.650                  | -3,91%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/01/2026       | 26.700                        | 09/02/2026         | 27.600                          | 3,37%            | 26.000–28.300                  | -4,12%                            |
| VNINDEX                                             | 07/01/2026       | 1.861,58                      | 09/02/2026         | 1.754,82                        | -5,73%           | 1.749,87–1.918,46              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | 0.43%            |                                | -4,37%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/02/2026       | 89.300                        | 09/03/2026         | 77.000                          | -13,77%          | 77.000–94.300                  | -5,38%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/02/2026       | 37.100                        | 09/03/2026         | 33.200                          | -10,51%          | 33.200–39.100                  | -4,85%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 09/02/2026       | 34.500                        | 09/03/2026         | 29.900                          | -13,33%          | 29.900–36.350                  | -5,80%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/02/2026       | 22.900                        | 09/03/2026         | 21.750                          | -5,02%           | 21.750–25.750                  | -5,24%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 24.800                          | -7,29%           | 24.800–29.500                  | -4,67%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 22.900                          | -14,39%          | 22.900–27.550                  | -4,67%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/02/2026       | 27.600                        | 09/03/2026         | 24.850                          | -9,96%           | 24.850–29.500                  | -5,07%                            |
| VNINDEX                                             | 09/02/2026       | 1.754,82                      | 09/03/2026         | 1.652,79                        | -5,81%           | 1.650,49–1.899,44              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | -10,61%          |                                | -5,10%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/03/2026       | 77.000                        | 07/04/2026         | 78.000                          | 1,30%            | 74.200–83.900                  | -7,79%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/03/2026       | 33.200                        | 07/04/2026         | 33.700                          | 1,51%            | 32.000–35.750                  | -7,53%                            |
| <b>STB</b>                                          | 09/03/2026       | 60.800                        | 07/04/2026         | 61.700                          | 1,48%            | 58.100–69.200                  | -7,89%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/03/2026       | 21.750                        | 07/04/2026         | 24.250                          | 11,49%           | 19.100–24.600                  | -7,59%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.800                        | 07/04/2026         | 26.050                          | 5,04%            | 23.900–27.350                  | -8,06%                            |
| <b>VCB</b>                                          | 09/03/2026       | 57.300                        | 07/04/2026         | 58.000                          | 1,22%            | 56.500–62.000                  | -7,33%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.850                        | 07/04/2026         | 25.600                          | 3,02%            | 24.850–27.100                  | -7,44%                            |
| VNINDEX                                             | 09/03/2026       | 1.652,79                      | 07/04/2026         | 1.677,54                        | 1,50%            | 1.586–1.743                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04 |                  |                               |                    |                                 | 3,58%            |                                | -7,66%                            |



## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/04/2026       | 78.000                        | 07/05/2026         | 86.000                          | 10,26%           | 79.800–88.500                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/04/2026       | 33.700                        | 07/05/2026         | 35.800                          | 6,23%            | 34.300–36.800                  | -5,04%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/04/2026       | 71.900                        | 07/05/2026         | 79.500                          | 10,57%           | 71.000–80.600                  | -6,12%                            |
| <b>MSN</b>                                          | 07/04/2026       | 75.100                        | 07/05/2026         | 81.000                          | 7,86%            | 76.100–82.500                  | -6,13%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/04/2026       | 26.050                        | 07/05/2026         | 28.150                          | 8,06%            | 26.500–28.500                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/04/2026       | 25.000                        | 07/05/2026         | 24.200                          | -3,20%           | 24.000–26.950                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/04/2026       | 25.600                        | 07/05/2026         | 26.100                          | 1,95%            | 25.750–27.100                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/04/2026       | 1.677,54                      | 07/05/2026         | 1.909,01                        | 13,80%           | 1.706,59–1.924,95              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05 |                  |                               |                    |                                 | 5,96%            |                                | -5,63%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

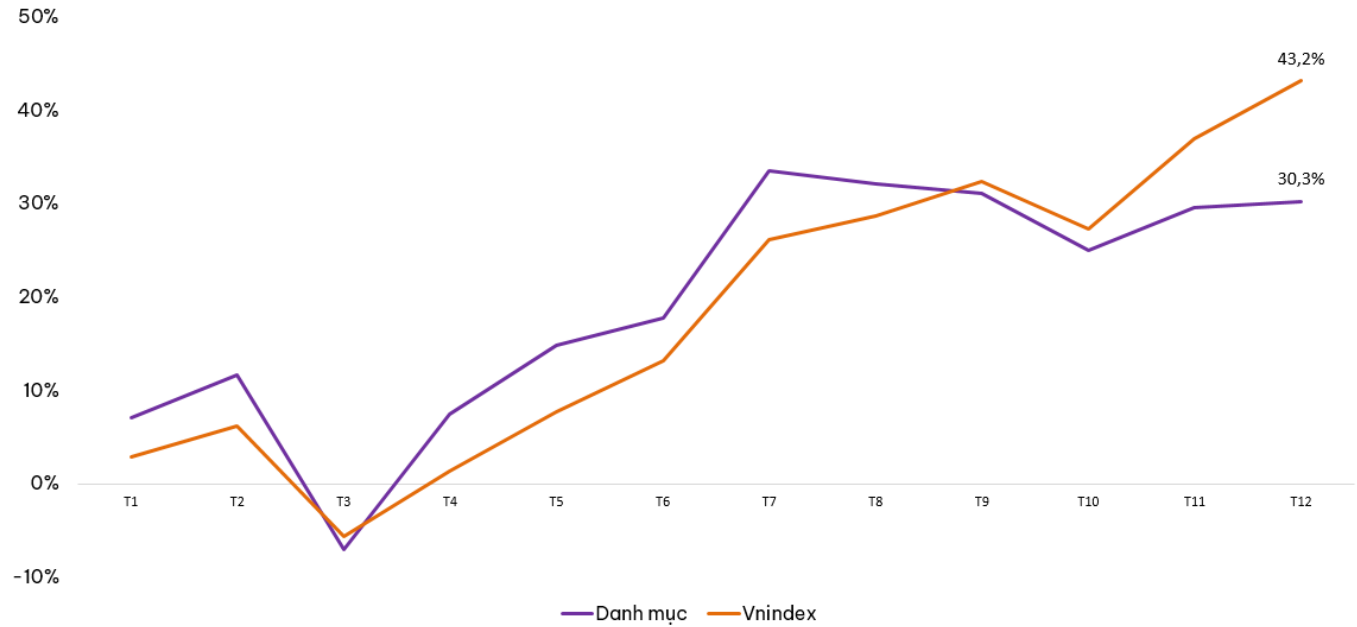
| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/05/2026       | 86.000                        | 05/06/2026         | 78.000                          | -9,30%           | 74.200-85.900                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/05/2026       | 35.800                        | 05/06/2026         | 33.900                          | -5,31%           | 33.700-36.800                  | -5,04%                            |
| <b>DGW*</b>                                         | 07/05/2026       | 44.200                        | 05/06/2026         | 39.900                          | -7,58%           | 39.100-43.000                  | -6,12%                            |
| <b>VGC</b>                                          | 07/05/2026       | 43.850                        | 05/06/2026         | 41.500                          | -5,36%           | 41.500-45.600                  | -6,13%                            |
| <b>VPB*</b>                                         | 07/05/2026       | 28.150                        | 05/06/2026         | 26.450                          | -4,35%           | 25.650-28.250                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/05/2026       | 24.200                        | 05/06/2026         | 22.900                          | -5,37%           | 21.600-24.400                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/05/2026       | 26.100                        | 05/06/2026         | 25.000                          | -4,21%           | 24.500-26.550                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/05/2026       | 1.909                         | 05/06/2026         | 1.838,9                         | -3,67%           | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06 |                  |                               |                    |                                 | -5,93%           |                                | -5,27%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 05/06/2026       | 78.000                        | 08/07/2026         | 78.800                          | 1,03%            | 75.000-81.400                  | -5,77%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 05/06/2026       | 33.900                        | 08/07/2026         | 34.500                          | 1,77%            | 33.250-34.750                  | -4,13%                            |
| <b>DGW</b>                                          | 05/06/2026       | 39.900                        | 08/07/2026         | 39.450                          | -1,13%           | 37.450-42.000                  | -6,02%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 05/06/2026       | 27.000                        | 08/07/2026         | 27.200                          | 0,74%            | 26.150-28.000                  | -5,56%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 05/06/2026       | 26.450                        | 08/07/2026         | 27.750                          | 4,91%            | 25.600-28.100                  | -4,73%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 05/06/2026       | 76.200                        | 08/07/2026         | 77.400                          | 1,57%            | 72.400-80.000                  | -5,51%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 05/06/2026       | 25.000                        | 08/07/2026         | 26.000                          | 4,00%            | 24.550-26.150                  | -4,00%                            |
| VNINDEX                                             | 05/06/2026       | 1.838,9                       | 08/07/2026         | 1.853,7                         | 0,80%            | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07 |                  |                               |                    |                                 | 1,84%            |                                | -5,27%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



| (2025)   | T1   | T2   | T3     | T4    | T5   | T6   | T7    | T8    | T9    | T10   | T11  | T12  |
|----------|------|------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| Danh mục | 7,1% | 4,6% | -18,7% | 14,6% | 7,3% | 2,9% | 15,9% | -1,4% | -1,0% | -6,1% | 4,5% | 0,7% |
| Vnindex  | 2,9% | 3,4% | -11,9% | 7,0%  | 6,4% | 5,4% | 13,0% | 2,5%  | 3,7%  | -5,1% | 9,7% | 6,1% |

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.